



**TỔNG CÔNG TY  
HÀNG HẢI VIỆT NAM – CTCP**

Số: 97/HHVN-TCKT

Vv giải trình chênh lệch lợi nhuận và  
điều chỉnh hồi tố trên BCTC hợp  
nhất quý 4 năm 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP
2. Mã chứng khoán: MVN
3. Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội
4. Điện thoại: 024 35770825 Fax: 024 35770850
5. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Quý 4 năm 2024 (VND)	Quý 4 năm 2023 (VND)	Chênh lệch (VND)
(1)	(2)	(3)	(4) = (2) – (3)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	385.381.074.363	432.410.315.399	(47.029.241.036)

Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: tăng 199 tỷ đồng
- Lợi nhuận tài chính: giảm 23 tỷ đồng
- Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh liên kết: tăng 40 tỷ đồng
- Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp: tăng 49 tỷ đồng
- Lợi nhuận khác: giảm 203 tỷ đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: tăng 11 tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)	Chênh lệch (VND)
(1)	(2)	(3)	(4) = (2) – (3)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.604.101.548.488	1.701.819.140.313	902.282.408.175

Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: tăng 402 tỷ đồng
- Lợi nhuận tài chính: giảm 166 tỷ đồng
- Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh liên kết: tăng 54 tỷ đồng
- Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp: tăng 286 tỷ đồng
- Lợi nhuận khác: tăng 997 tỷ đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: tăng 98 tỷ đồng

6. Giải trình các chỉ tiêu điều chỉnh hồi tố trên Bảng Cân đối kế toán

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện điều chỉnh hồi tố số đầu năm trên Bảng Cân đối kế toán dẫn tới Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cũng điều chỉnh tương ứng. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chi tiêu	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh (VND)	Điều chỉnh (VND)	Số liệu sau điều chỉnh (VND)
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>11.965.376.076.582</b>	<b>(1.763.134.488)</b>	<b>11.963.612.942.094</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>2.735.069.537.601</b>	<b>(1.763.134.488)</b>	<b>2.733.306.403.113</b>
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	723.652.104.304	(154.983.000)	723.497.121.304
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	784.983.811.557	(1.608.151.488)	783.375.660.069
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>15.572.087.539.913</b>	<b>(271.752.723)</b>	<b>15.571.815.787.190</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>2.514.612.161.897</b>	<b>(271.752.723)</b>	<b>2.514.340.409.174</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	2.475.674.372.440	(271.752.723)	2.475.402.619.717
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>27.537.463.616.495</b>	<b>(2.034.887.211)</b>	<b>27.535.428.729.284</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>12.168.959.809.699</b>	<b>153.868.000</b>	<b>12.169.113.677.699</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>7.417.142.296.057</b>	<b>153.868.000</b>	<b>7.417.296.164.057</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.172.462.471.665	103.322.000	1.172.565.793.665
9. Phải nộp ngắn hạn khác	319	1.414.180.365.311	50.546.000	1.414.230.911.311
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>15.368.503.806.796</b>	<b>(2.188.755.211)</b>	<b>15.366.315.051.585</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15.368.503.806.796</b>	<b>(2.188.755.211)</b>	<b>15.366.315.051.585</b>
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(239.780.880.851)	(2.188.755.211)	(241.969.636.062)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(1.402.094.080.168)	(2.188.755.211)	(1.404.282.835.379)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>27.537.463.616.495</b>	<b>(2.034.887.211)</b>	<b>27.535.428.729.284</b>

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TGD, TCKT, D3.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Cảnh Tĩnh